

NGUỒN TÀI NGUYÊN THỰC VẬT LÀM THUỐC NHUỘM MÀU TẠI VÙNG TRUNG DU-MIỀN NÚI VĨNH PHÚC

Trần Minh Hại, Trần Huy Thái

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trung tâm KHTN&CNQG

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhóm các cây làm thuốc nhuộm gồm tất cả các loài thực vật có thể dùng trực tiếp để nhuộm hoặc được chế biến thành các sản phẩm dùng để nhuộm các đối tượng khác nhau.

Trong nhiều năm trước đây, phần lớn chất nhuộm màu có nguồn gốc thảo mộc được thay thế bằng chất màu tổng hợp. Một số chất nhuộm màu tự nhiên không dùng nữa, một số khác thì chỉ có giá trị sử dụng ở khu vực mà thôi. Tuy nhiên, trong những năm gần đây nhu cầu về sản phẩm tự nhiên trên thế giới được tăng lên do vấn đề có liên quan đến sức khỏe con người và môi trường sống. Một số chất nhuộm màu tổng hợp đã được chứng minh là chất gây ung thư, một số chất khác dùng trong thực phẩm gây nên những rối loạn ở trẻ em. Ngoài ra, chất thải ra ngoài từ các sản phẩm này còn là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy trong những năm gần đây nhân loại đã thấy được tính ưu việt của các sản phẩm tự nhiên và đã quan tâm nghiên cứu các chất nhuộm màu có nguồn gốc thực vật để sử dụng chúng, nhất là trong các ngành công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm.

Hệ thực vật Việt Nam rất đa dạng và phong phú. Đến nay đã biết có trên 200 loài cây cho chất nhuộm màu. Chắc chắn trong đó sẽ chứa một nguồn nguyên liệu cho chất nhuộm màu đa dạng và phong phú về chủng loại.

Vĩnh Phúc là một tỉnh có địa hình đồi núi thuộc vùng Trung du phía Bắc Việt Nam, trong đó có Vườn Quốc gia Tam Đảo. Tính đa dạng sinh học ở đây khá cao và có nhiều loài quý hiếm có giá trị kinh tế và khoa học cao. Qua điều tra nghiên cứu tại địa điểm trên, chúng tôi đã thống kê được một số loài cây làm thuốc nhuộm vải sợi và đặc biệt là nhuộm thực phẩm.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa điểm nghiên cứu

Vùng rừng thuộc xã Ngọc Thanh (Mê Linh), Thị trấn Tam Đảo (Thị xã Vĩnh Yên), Tam Quan (Tam Dương), Minh Quang (Binh Xuyên) tỉnh Vĩnh Phúc.

Thời gian nghiên cứu

3 năm: 2001, 2002, 2003

Phương pháp điều tra, nghiên cứu

- Thu thập thông tin, tài liệu nghiên cứu có liên quan đã công bố về nguồn thực vật có chất nhuộm màu;
- Tiến hành điều tra thu mẫu ngoài thực địa nhiều đợt trong năm theo ô tiêu chuẩn và theo tuyến điều tra (Ven suối, trên đồng và một số lát cắt ngang trên đồng xuống bìa rừng);
- Điều tra trong nhân dân về tình hình sử dụng và khai thác các sản phẩm nhuộm màu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Qua 3 năm điều tra, nghiên cứu chúng tôi đã xác định được tại khu vực này có khoảng trên 1100 loài thực vật, thuộc trên 160 họ với khoảng 650 chi; trong đó Ngành Thông đất (Lycopodiophyta) mới gặp 6 loài, 2 họ, 3 chi; Ngành Mộc tặc (Equisetophyta) 1 loài, 1 họ, 1 chi; Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) 62 loài, 15 họ, 32 chi; Ngành Mộc lan (Magnoliophyta) 1050 loài, 145 họ, 600 chi, trong đó lớp Mộc lan (Magnoliopsida) có trên 800 loài, 120 họ, 485 chi; lớp Hành (Liliopsida) có 230 loài, 25 họ, 125 chi. Trong hệ thực vật đó, chúng tôi đã xác định được 28 loài thực vật có chất nhuộm màu thuộc 20 họ. Những họ có nhiều loài có chất nhuộm màu như họ Thầu dầu (Euphorbiaceae): 4 loài; Cà phê (Rubiaceae): 3 loài; Dung (Symplocaceae): 2 loài,... Đồng thời đã thu mẫu phân tích định tính và định lượng thành phần hoá học của một số chất màu (đỏ, xanh, vàng, nâu...) của một số loài có trữ lượng lớn trong khu vực nghiên cứu và cuối cùng là chúng tôi đem di thực các loài này vào trồng trong khu vực vườn bảo tồn.

Sau đây là kết quả của một số loài làm thuốc nhuộm màu ở vùng nghiên cứu:

Chàm mề - *Strobilanthes cusia* (Nees) Kuntze - Họ Ô rô (Acanthaceae)

Cây và lá nhuộm vải và quần áo màu chàm.

Núc nác - *Oroxylum indicum* (L.) Vent. - Họ Chùm ớt (Bignoniaceae)

Cây gỗ nhỏ cao 3-5m. Cây ưa ẩm, sáng, phân bố rải rác ven rừng, ven suối. Cây có trữ lượng khá lớn trong khu vực của Trạm Đa dạng Sinh học.

Nhân dân trong vùng thường lấy vỏ thân nhuộm vải thành màu vàng.

Nụ - *Garcinia tinctoria* (DC) W. Wight - Họ Bứa (Clusiaceae)

Vỏ thân nhuộm vải màu nâu.

Bàng - *Terminalia catappa* L. - Họ Bàng (Combretaceae)

Vỏ, lá, rễ, quả xanh nhuộm đen.

Gấc - *Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng. - Họ Bầu bí (Cucurbitaceae)

Thịt quả nhuộm đỏ xôi

Củ nâu - *Dioscorea cirrhosa* Lour. - Họ Củ nâu (Dioscoreaceae)

Củ nhuộm nâu vải, quần áo.

Hồng rừng - *Diospyros tonkinensis* A. Cher. - Họ Thị (Ebenaceae)

Cây gỗ to, gặp ở bìa rừng. Vỏ làm thuốc nhuộm.

Hu ba bét - *Mallotus apelta* (Lour.) Muell.-Arg. - Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)

Cây bụi, gặp rất phổ biến ở rìa rừng.

Phèn đen - *Phyllanthus reticulatus* Poiret - Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)

Cây bụi, gặp ở ven suối. Nhân dân thường dùng nước ngâm từ lá để nhuộm đen vải.

Me quả tròn - *Phyllanthus emblica* L. - Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)

Cây gỗ nhỏ, gặp ở trên giồng. Quả xanh thường dùng để nhuộm tóc.

Sòi trứng - *Sapium sebiferum* (L.) Roxb. - Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)

Cây gỗ nhỏ, gặp ở ven đường. Lá dùng nhuộm vải màu đen.

Lành ngạnh - *Cratoxylum pruniflorum* (Kurz.) Kurz. - Họ Lành ngạnh (Hypericaceae)

Hoa nhuộm đỏ.

Sấm si - *Memecylon edule* Roxb. - Họ Mua (Melastomataceae)

Sim - *Rhodomyrtus tomentosa* (Ait.) Hassk. - Họ Sim (Myrtaceae)

Hoa phấn - *Mirabilis jalapa* L. - Họ Hoa phấn (Nyctaginaceae)

Hoa nhuộm đỏ xôi.

Dành dành - *Gardenia augusta* (L.) Merr. - Họ Cà phê (Rubiaceae)

Thịt quả chín nhuộm vàng thực phẩm.

Dành dành lá hẹp - *Gardenia stenophylla* Merr. - Họ Cà phê (Rubiaceae)

Thịt quả chín nhuộm vàng thực phẩm.

Nhàu tán - *Morinda umbellata* L. - Họ Cà phê (Rubiaceae)

Dây leo, cây gặp ở rìa rừng. Vỏ thân và vỏ rễ làm thuốc nhuộm đỏ.

Thanh thất - *Ailanthus triphysa* (Dennst.) Alst. - Họ Thanh thất (Simaroubaceae)

Vỏ cành và lá làm thuốc nhuộm đen.

Dung Nam Bộ - *Symplocos cochinchinensis* (Pierre) Hall. f. - Họ Dung (Symplocaceae)

Vỏ và lá dùng nhuộm vàng.

Dung chùm - *Symplocos racemosa* Roxb. - Họ Dung (Symplocaceae)

Vỏ và lá dùng nhuộm vàng.

Nghệ - *Curcuma longa* L. - Họ Gừng (Zingiberaceae)

Củ nhuộm vàng thực phẩm.

Nghệ đen - *Curcuma zedoaria* (Berg.) Rosc. - Họ Gừng (Zingiberaceae)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2000. *Tên cây rừng Việt Nam*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội 2000.
2. Lưu Đàm Cư, Trần Minh Hoi, 1995. *Một số cây làm thuốc nhuộm phổ biến ở Việt Nam*. Tuyển tập các công trình nghiên cứu ST và TNSV. Nxb KH&KT Hà Nội 1995, tr. 46 - 58.
3. Lemmens R.H.M.J. and Wulijarni-Soetjito N., 1991. *Dye and tannin producing plants*. Prosea Foundation, Pudoc, Wageningen.
4. Eva Wollenderg and Andrew Ingles, 1998. *Incomes from forest*. CIFOR/IUCN 1998.
5. Isabelle Lecup and Tran Minh Hoi, 1995. *Income Generation Through Community Forestry*. Proceedings of an International Seminar held in Bangkok, Thailand, 18-20 October, 1995.

SUMMARY

DYE PRODUCING PLANT RESOURCES IN MID-LAND AND HIGH LANDS OF ME LINH, VINH PHUC PROVINCE

Tran Minh Hoi, Tran Huy Thai

Institute of Ecology and Biological Resources, NCST

We have collected in this area about 1,100 species belonging to 160 families and 650 genera. Among these, there are 28 species producing dye belonging to 20 families. The botanical families have more species containing dye are such as Euphorbiaceae: 4 species, Rubiaceae: 3 species, Symplocaceae: 2 species, ...

This paper presents some of these species.